TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Enh phúc**

Bản án số: **31**/2019/HS-ST
Ngày: 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Long và ông Trần Công Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 23 và 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hồ Minh A, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Vân H, xã Sơn L, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Văn hóa: 05/12; Con ông: Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1958 và bà Võ Thị H, sinh năm 1960; vợ: Đỗ Thị Hồng P, sinh năm 1987; Con ruột gồm: 02 người, sinh năm 2008 và sinh năm 2013; Tiền án,Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Lý Văn B, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Liên S, xã Sơn X, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; Văn hóa: 12/12; con ông: Lý Phước N, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1958; vợ: Trần Thị Diễm M, sinh năm 1994; Con ruột gồm: 02 người, sinh năm 2011 và sinh năm 2014. Tiền án không; Tiền sự: Ngày 21/11/2017 bị Công an huyện Sơn H xử pEt vi pEm hành chính số tiền 2.500.000đồng về hành vi xâm Ei sức khỏe người khác (chưa chấp hành). Nhân thân: Ngày 18/3/2016 bị Công an huyện Sơn H xử pEt vi pEm hành chính số tiền 2.000.000đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 21/3/2016); Ngày 16/3/2017 bị Công an xã Sơn X, huyện Sơn H xử pEt vi pEm hành chính số tiền 500.000đồng về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong ngày 16/3/2017). Bị cáo tại ngoại có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh A và Lý Văn B*: Ông **Nguyễn Khả T** – Luật sư của VPLS Nguyễn Khả T – Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: 10 Phan Bội C, thành phố Y, tỉnh Phú Yên. Có mặt

03. **Thiều Quang E**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: "Bốn"; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Liên S, xã Sơn X, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Văn hóa: 09/12; con ông: Thiều Quang H, sinh năm 1967 và bà PEm Thị T, sinh năm 1960; vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1995; Con ruột gồm: 01 người sinh năm 2016; Tiền sự: Không. Năm 2014, Thiều Quang E bị Tòa án nhân dân huyện Phú H, tỉnh Phú Yên xử pEt 03 năm tù về tội "hủy hoại rừng". Ngày 18 tháng 7 năm 2919 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm pEt bị cáo Thiều Quang E 03 (ba) năm tù tại bản án phúc thẩm số 48/2019/HSPT.

4. **Phan Ngọc D**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Lam S, xã An T, huyện Q, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Văn hóa: 12/12; con ông: Phan Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Trương Thị X, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992; Con ruột gồm: 02 người, sinh năm 2013 và sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. **Trần Minh I**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: "Mỹ"; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Kim S, xã An T, huyện Q, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Văn hóa: 6/12; con ông: Trần Minh Đ, sinh năm 1957 và B Thị N, sinh năm 1957; vợ: B Thị T, sinh năm 1987; Con ruột gồm: 01 người sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh **Bạch Văn V** – sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Từ Nham, xã Xuân I, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

2. Ông **PEm Văn T** – sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Th, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

3. Ông **Nguyễn Minh C** – sinh năm 1964; Trú tại: Thôn Th, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị **Trần Thị Ngọc K** – sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Th, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

5. Anh **Đỗ Văn T** – sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Hòa M, xã Xuân C, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

6. Chị **Lê Thị D** – sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Hòa H, xã Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

7. Anh **PEm Quốc T** – sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Hòa L, xã Xuân C, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

8. Chị **Yana** – sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Th, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

9. Bà **Nguyễn Thị Y** – sinh năm 1953; Trú tại: Thôn Th, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

10. Anh **Võ Minh D** – sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Lệ U, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

11. Chị **Nguyễn Thị R** – sinh năm 1971; Trú tại: Thôn Th, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt

12. Anh **Hồ Minh Th** – sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Vân Hòa, xã Sơn Long, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

13. Anh **Đặng Tất N** – sinh năm 1981 (tên gọi khác: "Mèo"); Trú tại: Thôn Liên S, xã Sơn X, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên. Có mặt

14. Anh **Võ Văn H** – sinh năm 1970 (tên gọi khác: "Tý Hội"); HKTT: 2/2 Chu Văn A, phường 5, thành phố X, tỉnh Phú Yên; Hiện trú tại: Khu phố Trung Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

15. Anh **Nguyễn Khắc Vũ** – sinh năm 1986; Trú tại: Khu phố 1- Nguyễn Trung T, phường 8, thành phố X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

16. Anh **Nguyễn Văn Trung** – sinh năm 1987 (tên gọi khác: "Trung C"); HKTT: Khu phố 2, thị trấn Hòa V, huyện Đông H, tỉnh Phú Yên; Hiện trú tại: 14 Trần S, phường 9, thành phố X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

17. Anh **Nguyễn Tấn Quang** – sinh năm 1983; HKTT: Khu phố 2, thị trấn Hòa V, huyện Đông H, tỉnh Phú Yên; Hiện trú tại: Khu phố Ninh T, phường 9, thành phố X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/09/2018, Hồ Minh A cho rằng tổ Cảnh sát giao thông đã giữ giấy tờ xe nhưng không lập biên bản nên A đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 78C – 034.76 dừng chắn ngang trên hai làn đường dành cho xe cơ giới lưu hành hướng Nam – Bắc thuộc đường phía Đông của Quốc lộ 1A, tư thế đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam mục đích

để gây ách tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A tạo sức ép để tổ cảnh sát giao thông đã giữ giấy tờ xe của A phải quay lại trả giấy tờ xe cho A. Sau khi A chắn đường làm cho các xe ô tô lưu hành theo hướng Nam – Bắc bên phần đường phía Đông bị ách tắc hoàn.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Thiều Quang E một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 78C – 013.02 xuất phát từ lưu hành trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam vào đến km1271, đoạn đường thuộc phía Nam đèo Nại, E quan sát thấy xe ô tô tải 78C – 034.76 của A chắn ngang trên phần đường phía Đông gây ách tắc giao thông, E cho rằng A có mâu thuẫn với Lực lượng Cảnh sát giao thông nên A chặn xe gây ách tắc giao thông vì vậy E điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C – 013.02 chắn trên hai làn đường xe cơ giới ở tư thế đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc làm cản trở xe ô tô lưu thông trên hai làn đường xe cơ giới của phần đường phía Tây Quốc lộ 1A chỉ để trống làn đường xe thô sơ và ½ làn đường xe cơ giới liền kề phía sau xe ô tô biển kiểm soát 78C – 013.02. Lúc này, E gọi điện cho Lý Văn B biết sự việc A dừng xe chắn phần đường phía Đông, rồi đi đến vị trí của A hỏi lý do chặn xe thì được A nói lại do Cảnh sát giao thông đòi tiền mãi lộ cao và tạm giữ giấy tờ xe nhưng không lập biên bản nên A bức xúc dẫn đến chặn xe gây ách tắc giao thông. E đồng tình với hành vi của A và vẫn để xe ô tô 78C – 013.02 tại vị trí dừng chắn ở phần đường phía Tây.

Khi E gọi điện cho Lý Văn B thông báo sự việc, thì B đã bàn bạc cùng với Phan Ngọc D và Trần Minh I lúc này đang ở xã An Dân, huyện Q cùng đến hiện trường vụ việc. Khi đến nơi, B, D và I được A kể lại sự việc thì cả ba đều đồng tình với hành vi của A; B và D dùng điện thoại di động quay phát trực tiếp trên mạng xã hội nhằm mục đích để cho những người khác đồng tình, ủng hộ hành vi gây ách tắc giao thông của bị can. Lúc này, B và D thấy một số xe ô tô còn lưu thông được ở phần đường phía sau đuôi xe tải 78C – 013.02 của B nên D đã hô hào để chặn phần đường phía Tây lại, E nghe thấy và cEy đến trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C – 013.02 lùi lại một đoạn chặn làm ách tắc hoàn toàn tuyến Quốc lộ 1A qua đoạn đường này.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày toàn bộ tuyến đường Quốc lộ 1A tại đoạn đường này đã ách tắc hoàn toàn không có phương tiện xe ô tô nào lưu hành qua lại được. Lúc này có tài xế của một phương tiện xe ô tô tải chở hàng đông lạnh đến xin A và B cho qua thì A trực tiếp điều khiển xe 78C- 034.76 lùi lại để cho phần đường phía trước đầu xe ô tô của A đủ khoảng trống cho xe ô tô tải chở hàng đông lạnh này đi qua. Khi xe ô tô đông lạnh này đi qua thì B hô hào và dùng tay ra hiệu điều động A điều khiển xe cEy tới đầu xe dải phân cách để tiếp tục chặn phần đường phía Đông này không cho phương tiện nào qua lại được. Sau đó, A kéo phanh tay rút chìa khóa và xuống xe bỏ đi nơi khác. Tuy

nhiên, lúc này B, D, I nhìn thấy trên phần đường phía sau đuôi xe 78C-034.76 của A còn có một số xe ô tô vẫn còn cEy qua được nên I cùng với D và B đã hô hào tìm A lùi xe chặn cho tắc đường hoàn toàn. Do tìm A không có nên I trực tiếp lên xe ô tô biển kiểm soát 78C – 034.76 của A xả phanh tay cho xe cEy lùi lại một đoạn khoảng gần một mét rồi kéo phanh tay cho xe dừng lại để chặn gây ra ách tắc hoàn toàn trên phần đường phía Đông. Lúc này cả hai phần đường phía Đông và Tây của đoạn đường này đều bị ách tắc hoàn toàn không có phương tiện nào lưu thông được, đến 01 giờ 30 phút ngày 06/09/2018 tuyến đường Quốc lộ 1A nêu trên mới được thông suốt trở lại bình thường.

Vật chứng vụ án: 01 (một) USB được niêm phong có mã số NS4A11607.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSSC ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo Hồ Minh A, Lý Văn B, Thiều Quang E, Phan Ngọc D, Trần Minh I về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Minh A, Thiều Quang E, Lý Văn B, Phan Ngọc D, Trần Minh I khai nhận toàn bộ hành vi pEm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đã nêu. Các bị cáo đều thừa nhận, việc các bị cáo pEm tội là do xuất phát từ nhận thức không đúng cho rằng tổ cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Yên tuần tra phát hiện xe ô tô tải bị cáo A chở gỗ keo, bạch đàn quá tải, quá khổ không lập biên bản xử lý theo quy định mà thu giữ giấy tờ xe rồi bỏ đi, nên bị cáo A, E đã dùng xe ô tô đang điều khiển chặng ngang cả hai tuyến Nam- Bắc và Bắc – Nam gây ùn tắt toàn bộ giao thông trên tuyến đường quốc lộ 1A để gây áp lực cho tổ cảnh sát giao thông tỉnh quay lại trả giấy tờ xe cho A, đồng thời bị cáo B, D và I sau khi biết A, E chặng xe với mục đích trên thì các bị cáo cũng đồng tình và tiếp nhận ý chí của A, E dùng điện thoại di động quay lại và chia sẻ trên mạng xã hội cũng như hô hào, trong đó B,D còn yêu cầu E, I tiếp tục điều khiển xe của A và E chắn kín hai tuyến đường giao thông trên quốc lộ 1A, không cho bất kỳ một phương tiện nào qua lại từ 22 giờ ngày 05/9/2019 đến 01 giờ 30 phút ngày 06/9/2019 là 3,5 giờ mới chấp hành giải phóng mặt đường khi được Lãnh đạo phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Yên trả lại giấy tờ và thống nhất không xử pEt hành chính đối với A. Các bị cáo đều thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" là đúng với hành vi pEm tội của các bị cáo, không oan gì cho các bị cáo.

Xét lời bào chữa của luật sư đối các bị cáo A, B cho rằng các bị cáo A, B đã pEm tội "Gây rối trật tự công cộng" như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng, không oan cho hai bị cáo A, B. Nhưng xác định hành vi pEm tội của bị cáo A, B

pEm tội riêng lẻ không đồng pEm với các bị cáo khác là chưa chính xác, mặc dù A, B cũng như các bị cáo khác không có bàn bạc, phân công cụ thể cho từng bị cáo. Nhưng khi biết A dùng xe ô tô tải vi pEm chặn đường nhằm gây cản trở giao thông là để gây áp lực cho tổ cảnh sát giao thông công an tỉnh quay lại trả giấy tờ, thì các bị cáo đã gặp nhau và tất cả đều tiếp nhận ý chí thống nhất, tiếp tục chặn kín hai tuyến đường quốc lộ 1A liên tục từ 22 giờ ngày 05/6/2019 đến 01 giờ 30 ngày 06/6/2019, nên các bị cáo đã đồng pEm trong tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội khẳng định: Cáo trạng số 25/CT-VKSSC ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo Hồ Minh A, Lý Văn B, Thiều Quang E, Phan Ngọc D, Trần Minh I về tội "Gây rối trật tự công cộng" là có căn cứ, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSSC ngày 27/6/2019. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi pEm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Hồ Minh A, Lý Văn B, Thiều Quang E, Phan Ngọc D, Trần Minh I pEm tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng thêm Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo D và I, xử pEt bị cáo: Hồ Minh A, Lý Văn B, Thiều Quang E mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời En tù tính từ ngày bắt thi hành án. PEt bị cáo Phan Ngọc D, Trần Văn I từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao các bị cáo Phan Ngọc D, Trần Minh I cho Ủy ban nhân dân xã An Thọ, huyện Q, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình pEt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình pEt bổ sung đối các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) USB được niêm phong có mã số NS4A11607 đề nghị HĐXX tuyên lưu kèm hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Hồ Minh A, Lý Văn B, Thiều Quang E, Phan Ngọc D, Trần Minh I: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc bị cáo đã vi pEm, bị cáo xin hứa sẽ không tái pEm đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình pEt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã C đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những bị Ei không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo: Hồ Minh A, Lý Văn B, Thiều Quang E, Phan Ngọc D, Trần Minh I tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Chính các bị cáo Hồ Minh A, Thiều Quang E, Lý Văn B, Phan Ngọc D, Trần Minh I có hành vi hô la gây mất trật tự; A, E dùng ô tô tải 78C–034.76 và xe ô tô tải 78C-013.02 dừng chặn xe trên quốc lộ 1A trên hai tuyến Nam - Bắc và Bắc - Nam gây ách tắc giao thông toàn bộ trên hai tuyến đường quốc lộ 1A; D và B còn dùng điện thoại di động quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội để nhiều người biết sự việc ách tắc giao thông vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 05/09/2018 tại Km 1271 thuộc Thôn Th, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Hậu quả: Tuyến đường Quốc lộ 1A tại Km 1271 bị ách tắc hoàn toàn kéo dài 3,5 giờ gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương là lỗi hoàn do các bị cáo gây ra.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm Ei đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là các phương tiện tham gia giao thông đi lại trên 02 tuyến đường quốc lộ 1A. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ dừng chặng xe cản trở giao thông là vi pEm pháp luật, nhưng để gây áp lực cho tổ cảnh sát giao thông trả lại giấy tờ xe do A vi pEm, mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng phương tiện do mình đang điều khiển chặn xe gây cản trở toàn bộ giao thông với thời gian từ 22 giờ ngày 05/9/2018 đến 01 giờ 30 phút ngày 06/9/2018 là 3 giờ 30 phút, trong khoảng thời gian này mặc dù các bị cáo được lực lượng công an thị xã C đã có mặt yêu cầu giải phóng mặt đường hai chiều để giải quyết ách tắt giao thông, nhưng các bị cáo không chấp hành, cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật.

Đây là vụ án có đồng pEm, tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không phân công cụ thể cách thức pEm tội, mà chỉ tiếp nhận ý chí khi biết được mục đích chặn xe trên quốc lộ 1A là để gây cản trở giao thông, nhằm buộc lực lượng có chức năng giải quyết việc cá nhân vi pEm của bị cáo A. Do đó hành vi của từng bị cáo tham gia cũng có khác nhau:

Đối bị cáo A là người trực tiếp dùng xe ô tô đang điều khiển có vi pEm chắn ngang đường quốc lộ 1A hướng Nam - Bắc, nhằm gây cản trở giao thông và gây áp lực để tổ cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Yên trả lại giấy tờ xe và thống nhất việc các bị cáo E, B, D, I tiếp tục chặn xe, nên cần xử lý nghiêm.

Đối bị cáo E, tuy không liên quan đến việc bị cảnh sát giao thông giữ giấy tờ xe, nhưng khi phát hiện A chặn xe trên quốc lộ hướng Nam – Bắc, bị cáo cũng dùng xe đang điều khiển chặn xe trên quốc lộ hướng Bắc- Nam, nhằm gây cản trở giao thông cùng với A. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên xử pEt 03 năm tù về tội "Hủy hoại rừng" vào năm 2014 và đang chờ xét xử phúc thẩm, nhưng bị cáo lại tiếp tục pEm tội, nên xử lý nghiêm.

Đối bị cáo B cũng không liên quan đến việc bị giữ giấy tờ xe, nhưng khi nghe E thông báo A và E đã dùng xe ô tô chặn đường quốc lộ 1A gây cản trở giao thông, nhằm gây áp lực cho tổ cảnh sát giao thông tỉnh trả lại giấy tờ xe cho A, thì tham gia tích cực bằng cách đến hiện trường hô hào, dùng điện thoại quy cảnh ách tắc giao thông đưa lên mạng xã hội; đồng thời yêu cầu E dùng xe mà E đang điều khiển là tài sản của B tiếp tục chặn kín trên đường quốc lộ hướng Bắc – Nam cũng như hô hào lùi xe A chặn hết đường hướng Nam - Bắc. Bị cáo đã có 03 tiền sự, nhưng không tu dưỡng mà tiếp tục pEm tội, nên cần xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo D và bị cáo I cũng không liên quan đến việc bị giữ giấy tờ xe, nhưng khi nghe B nói A, E đã chặn xe gây ách tắt giao thông thì đến cũng tham gia hô hào, D dùng điện thoại quay lên mạng xã hội, hô hào E lùi xe chặng hết đường Bắc – Nam. I trực tiếp lùi xe A để chặng thêm hết đường hướng Nam - Bắc.

Xét hành vi các bị cáo A, E, B là manh động, quyết liệt trong vụ án gây rối trật tự công cộng này, nên xử lý nghiêm. Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn, hối cải thật sự. Nên xét giảm phần nào về mức hình pEt cho các bị cáo nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Xét bị cáo D và I tham gia với vai trò không quyết liệt và manh động như các bị cáo khác. Thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải thật sự. Bản thân các bị cáo D, I ngoài lần pEm tội này chưa có lần pEm tội nào khác, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết cách ly các bị cáo D, I ra khỏi xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo. Nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét lời bào chữa của luật sư đối các bị cáo A, B cho rằng các bị cáo A, B đã pEm tội "Gây rối trật tự công cộng" như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng, không oan cho hai bị cáo. Nhưng xác định hành vi pEm tội của bị cáo A, B là pEm tội riêng lẻ, không đồng pEm với các bị cáo khác là chưa chính xác, nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử nhận định như sau: 01 (một) USB được niêm phong có mã số NS4A11607 là vật chứng chứng minh hành vi pEm tội của các bị cáo được nên tuyên lưu kèm hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hồ Minh A, Lý Văn B, Phan Ngọc D, Thiều Quang E, Trần Minh I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hồ Minh A, Thiều Quang E, Lý Văn B, Phan Ngọc D, Trần Minh I** phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*;

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; và áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Phan Ngọc D, Trần Minh I.

Xử pEt:

- Bị cáo Hồ Minh A, Lý Văn B, mỗi bị cáo **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời En tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Thiều Quang E **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội "Hủy hoại rừng" của bản án số 48/2019/HSPT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời En tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Phan Ngọc D, Trần Minh I mỗi bị cáo **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Ngọc D và Trần Minh I cho Ủy ban nhân dân xã An T, huyện Q, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách người được cho hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình pEt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) USB được niêm phong có mã số NS4A11607.

4. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Hồ Minh A, Lý Văn B, Phan Ngọc D, Thiều Quang E, Trần Minh I phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời En 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã C (2);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã C (1);
- THA DS thị xã C (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu HS, án văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn